TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 02-3-2022
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quang Trí.

- Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 425/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Phan Thị L, sinh năm: 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Lô 7C3, khóm H, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: số 17/37B, khóm A phường T, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* ông Hoàng Thái B, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Lô 7C3, khóm H, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị L trình bày: chúng tôi chung sống với nhau vào năm 2001, hôn nhân do tự tìm hiểu và được hai bên gia đình chấp nhận, có tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2004, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn do ông B ham con trai nhưng bà sinh 02 con gái từ đó vợ chồng mâu thuẫn, ông B thường xuyên chửi mắng bà. Đến đầu năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng về tiền bạc, ông B có đánh bà 01 lần, vợ chồng không còn chung sống với

nhau từ tháng 4/2021 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông B.

- Về con chung: có 02 con chung tên Hoàng Thị Tố N, sinh ngày 27/9/2002 (đã thành niên), Hoàng Thị Thùy L, sinh ngày 27/3/2008. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, hiện nay bà L đang chăn nuôi heo và mua bán phế liệu, thu nhập mỗi tháng 10.000.000 đồng – 12.000.000 đồng đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Hoàng Thái B vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông B đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Phan Thị L yêu cầu ly hôn với ông Hoàng Thái B. Ông B có nơi cư trú tại phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Phan Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 09/02/2022, bị đơn ông Hoàng Thái B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Phan Thị L và ông Hoàng Thái B xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do bất đồng quan điểm sống, bà L xác định không còn tình cảm với ông B, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm nên bà vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, bà L xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với ông B, hôn nhân không hạnh phúc và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2021 đến nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 02 con chung tên Hoàng Thị Tố N, sinh ngày 27/9/2002 (đã thành niên), Hoàng Thị Thùy L, sinh ngày 27/3/2008 hiện đang sống chung với bà L. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy từ khi bà L và ông B không còn chung sống

với nhau thì cháu L vẫn sống chung với bà L cho đến nay, tại biên bản ghi ý kiến ngày 29/10/2021 cháu L có nguyện vọng sống chung với mẹ.

Xét thấy, trong thời gian cháu L sống với bà L, cháu L đã ổn định về chỗ ở, điều kiện sinh hoạt, học tập, tâm tư, tình cảm của cháu cũng gắn liền với mẹ, xét hoàn cảnh và công việc của bà L đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc nuôi dưỡng cháu L. Do đó, để duy trì cuộc sống ổn định cho cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu L cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: do bà L không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: ghi nhận ý kiến của bà L trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[7] Về nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: bà L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Phan Thị L được ly hôn với ông Hoàng Thái B. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 251/KH.MP, quyển số 02/04, ngày 26/10/2004 do UBND phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: bà Phan Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Hoàng Thị Thùy L, sinh ngày 27/3/2008.

Bà Phan Thị L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Hoàng Thái B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ông Hoàng Thái B không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Phan Thị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông Hoàng Thái B.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận bà Phan Thị L xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà Phan Thị L và ông Hoàng Thái B vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000604 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà L đã nộp xong.

Bà Phan Thị L, ông Hoàng Thái B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Diệu Tiên